TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH Đ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 206/2022/HSST
Ngày: 19/5/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B-TỈNH Đ
Với *thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Bùi Lan Hương**
Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Trần Văn Chánh**
Bà Nguyễn Thị Kim Chi
Thư ký phiên tòa: **Ông Bùi Thế Mạnh** – Thư ký Tòa án nhân dân TP. B, tỉnh Đ
***-** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. B tham gia phiên tòa**:** **Bà Nguyễn Thị Đông** – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 144/2022/HSST ngày 31/3/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 184/2022/HSST ngày 28/4/2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc T, Giới tính: Nam
Sinh ngày: 28/3/1977 tại Đ.
HKTT: 39/34B, khu phố 5, phường H, thành phố B, Đ.
Nơi cư trú: 145/99, khu phố 10, phường H, thành phố B, tỉnh Đ.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa.
Trình độ học vấn: Lớp 6/12; Nghề nghiệp: cơ khí.
Con ông: Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1941; Con bà: Lê Thị C, sinh năm 1943.
Gia đình có 08 anh chị em, bị cáo là con thứ bảy và chưa có vợ con.
Tiền án:

- Tại bản án số 18/HSST ngày 17/01/1997, Tòa án nhân dân tỉnh Đ xử phạt bị cáo 24 tháng tù về hành vi "Cướp tài sản công dân", đã chấp hành xong án phạt tù và đã nộp 50.000đ án phí hình sự sơ thẩm, chưa xóa án tích.

- Tại bản án số 270/HSST ngày 11/10/2002, bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 12 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích".

- Tại bản án số 246/HSST ngày 25/7/2003, bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 16 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" và 20 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Tổng hợp hình phạt của 02 tội là 36 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 12 tháng tù tại bản án số 270/HSST ngày 11/10/2002, buộc chấp hành hình phạt chung là 48 tháng tù, đã chấp hành xong án phạt tù và đã nộp 50.000đ án phí hình sự sơ thẩm, chưa xóa án tích.

- Tại bản án số 203/2007/HSST ngày 06/4/2007, bị Tòa án nhân dân Thành phố B xử phạt 04 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích", đã chấp hành xong án phạt tù và đã nộp 50.000đ án phí hình sự sơ thẩm, chưa xóa án tích.

- Tại bản án số 492/2012/HSST ngày 22/8/2012, bị Tòa án nhân dân Thành phố B xử phạt 09 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đã chấp hành xong án phạt tù đã nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm, chưa xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ ngày 17/11/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ- Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc T là người sử dụng trái phép chất ma túy. Để có ma túy sử dụng, từ ngày 14/11/2021 đến ngày 17/11/2021, T đã 02 lần đi đến khu vực cầu Đ, thuộc phường A, thành phố B gặp một người thanh niên tên N (không rõ nhân thân, lai lịch) mua ma túy đá về để sử dụng, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 20 giờ ngày 14/11/2021, T mua 03 gói ma túy đá, với giá 2.000.000đ, T đem về nhà tại địa chỉ: 145/99, KP.10, phường H, TP. B, tỉnh Đ, lấy một phần ra sử dụng, còn lại T cất dấu trong nhà để sử dụng dần.

Lần 2: Khoảng 22 giờ ngày 16/11/2021, T tiếp tục mua 02 gói ma túy đá, với giá 2.000.000đ. Vào khoảng 11 giờ ngày 17/11/2021, T có bỏ vào túi quần Jin phía sau bên trái mà T đang mặc 02 gói ny lông màu trắng bên trong chứa chất ma túy đá, rồi điều khiển xe mô tô biển số 60U6-4274 đi ra ngoài tìm nơi sử dụng, khi đi đến đoạn đường trước nhà số 97D/99, KP 10, phường H, TP. B thì T bị lực lượng cơ quan Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Thu giữ tang vật gồm:

- 02 gói nylon chứa tinh thể màu trắng có kích thước 4 x 6cm đã được niêm phong do Nguyễn Ngọc T khai nhận là ma túy tổng hợp dạng đá và đóng dấu tròn đỏ của Công an phường H.
- 01 xe mô tô hiệu Honda màu đỏ biển số 60U6-4274.
- 01 CMND mang tên Nguyễn Ngọc T.
- 01 thẻ Vietccombank mang tên Nguyễn Ngọc T.
- 01 ĐTDĐ ppo màu đen số sim 1: 0901601789, số sim 2: 0937929209.
- 01 giấy đăng ký xe mô tô tên Nguyễn Hữu T BS 60U6-4274.

Khám xét tại nơi ở của Nguyễn Ngọc T cơ quan điều tra đã phát hiện thu giữ gồm:

- 01 gói nylon có kích thước 4 x 8cm bên trong chứa tinh thể màu trắng để trong bóp cầm tay màu nâu hình con gấu để dưới chân cầu thang (T khai nhận là ma túy).

- 01 gói nylon có kích thước 4 x 8cm bên trong chứa tinh thể màu trắng để trong rổ nhựa màu xanh bên trên tủ lạnh (T khai nhận là ma túy).

- 01 gói nylon có kích thước 4 x 8cm bên trong chứa tinh thể màu trắng để trong túi xách màu đen treo sau cửa phòng ngủ (T khai nhận là ma túy).

- 02 cân điện tử để trong rổ nhựa màu xanh để bên trên tủ lạnh.

- 01 khẩu súng màu đen ký hiệu ZORAKI917- TD số súng 0619-00342 để trong tủ chéo màu nâu bên trên tủ quần áo.

- 01 cục kim loại hình dạng súng báng gỗ không có xuất xứ nguồn gốc để trong túi đựng vợt tennit màu đỏ- đen để bên hông khe tủ quần áo trong phòng ngủ.

- 01 bình xịt hiệu Take Down màu vàng đen.

- 33 viên đạn màu vàng bên trong lõi đen được để trong túi đeo chéo màu nâu để trên tủ quần áo trong phòng ngủ.

- 01 đầu thu màu đen hiệu @hua thu trên kệ ti vi dưới chân cầu thang.

Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai bị cáo, biên bản hỏi cung bị cáo bút lục số: 01, 95,96;

- Vật chứng thu giữ:

+ 02 gói nylon chứa ma túy thu giữ khi bắt quả tang và 03 gói nylon chứa ma túy thu giữ khi khám xét chỗ ở T đã được niêm phong có chữ ký của Nguyễn Ngọc T.

- Tại Bản kết luận giám định số 2214/KLGĐ-PC09 ngày 23/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ, kết luận:

Mẫu tinh thể màu trắng (Kí hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 19,7834 gam, loại: Methamphetamine.

Mẫu tinh thể màu trắng (Kí hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 3,1816 gam, loại: Methamphetamine.

- Tại Bản kết luận giám định số 4842/C09B ngày 16/12/2021 của Phân Viện kỹ thuật hình sự Tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

Khẩu súng màu đen ký hiệu ZORAKI917- TD số súng 0619-00342 là súng bắn đạn cao su, đạn nổ, đạn hơi cay cỡ (9 x 22) mm, thuộc danh mục công cụ hỗ trợ, không phải là vũ khí quân dụng.

01 (một) "cục kim loại hình dạng súng báng gỗ" là súng hơi, thuộc súng săn, sử dụng khí nén bắn đạn chì cỡ 5,5mm, không phải là vũ khí quân dụng.

33 (ba mươi ba) viên đạn là đạn cao su cỡ (9 x 22) mm, thuộc danh mục công cụ hỗ trợ, không phải là vũ khí quân dụng.

Xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô biển số: 60U6-4274 và giấy đăng ký xe mô tô biển số: 60U6-4274 bị tạm giữ, qua xác minh là xe của chị Trịnh Thị T, sinh năm 1993. Ngày 17/11/2021, T mượn xe của chị T để đi công việc, chị T không biết T sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội. Xe có giấy tờ hợp pháp, Cơ quan CSĐT Công an TP. B đã ra quyết định trả cho chị Trịnh Thị T.

Tại bản cáo trạng số 161/CT-VKSBH ngày 23/3/2022, Viện kiểm sát nhân dân TP. B đã truy tố bị cáo Đinh Văn Sang về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, g, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo: Từ 08 năm đến 09 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng trong hồ sơ vụ án: Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại đối với hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc T khai nhận do nghiện ma túy nên từ ngày 14/11/2021 đến ngày 16/11/2021, T đã 02 lần đi đến khu vực cầu Đ, thuộc phường A, Thành phố B gặp một người thanh niên tên N (không rõ nhân thân, lai lịch) mua ma túy đá về để sử dụng, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 20 giờ ngày 14/11/2021, T mua 03 gói ma túy đá, với giá 2.000.000đ, T đem về nhà tại địa chỉ: 145/99, KP 10, Phường H, TP. B, tỉnh Đ, lấy một phần ra sử dụng, còn lại T cất dấu trong nhà để sử dụng dần.

Lần 2: Khoảng 22 giờ ngày 16/11/2021, T tiếp tục mua 02 gói ma túy đá, với giá 2.000.000đ.

Đến khoảng 11 giờ ngày 17/11/2021, T bỏ vào túi quần Jean phía sau bên trái mà T đang mặc 02 gói ny lông màu trắng bên trong chứa chất ma túy đá, rồi điều khiển xe mô tô biển số 60U6-4274 đi ra ngoài tìm nơi sử dụng, khi đi đến đoạn đường trước nhà số 97D/99, KP 10, phường H, TP. B thì T bị lực lượng cơ quan Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Như vậy, bị cáo đã 02 lần tàng trữ trái phép chất ma túy; lần 1 tàng trữ trái phép 3,1816 gam loại Methamphetamine và lần 2 tàng trữ trái phép 19,7834 gam ma túy loại Methamphetamine, tổng cộng bị cáo tàng trữ 22,965 gam ma túy loại Methamphetamine.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, g, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, mà còn làm mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm

khác, góp phần làm gia tăng tệ nạn xã hội, ảnh hưởng xấu đến đời sống cộng đồng. Bản thân bị cáo đã nhiều lần bị kết án nhưng không chịu lấy đó làm bài học để sửa chữa, rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng nhằm cải tạo giáo dục bị cáo và có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; trên cơ sở đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Cần tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, 02 cân tiểu ly, 01 khẩu súng màu đen ký hiệu ZORAKI917- TD, số súng: 0619-00342, 01 cục kim loại hình dạng súng báng gỗ không có xuất xứ nguồn gốc, 01 bình xịt nhãn hiệu Take Down, 23 viên đạn cao su còn lại sau giám định.

- Trả lại 01 CMND, 01 thẻ Vietccombank mang tên Nguyễn Ngọc T, 01 ĐTDĐ Oppo A5 màu đen số sim 1: 0901601789, số sim 2: 0937929209, imel: 860169041029739, 01 đầu thu màu đen hiệu @hua .

- Đối với xe mô tô biển số: 60U6-4274 và giấy đăng ký xe mô tô biển số: 60U6-4274 bị tạm giữ, qua xác minh là xe của chị Trịnh Thị T, sinh năm 1993. Ngày 17/11/2021, T mượn xe của chị T để đi công việc, chị T không biết T sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội. Xe có giấy tờ hợp pháp, Cơ quan CSĐT Công an TP. B đã ra quyết định trả cho chị Trịnh Thị T là phù hợp.

[5] Về án phí:

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST theo quy định.

[6] Về vấn đề khác:

Đối với hành vi tàng trữ công cụ hỗ trợ của bị cáo, vào ngày 07/3/2022 Chủ tịch UBND thành phố B ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Ngọc T về hành vi: tàng trữ công cụ hỗ trợ theo quy định tại Điểm d, khoản 3, Điều 11, Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021, với số tiền là 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) là phù hợp.

Đối với đối tượng tên N (Không rõ lai lịch) đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Ngọc T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b, g, o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/11/2021.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy có Methamphetamine còn lại sau giám định được niêm phong số 2214/KLGĐ-PC09 ngày 23/11/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ, 02 cân tiểu ly, 01 khẩu súng màu đen ký hiệu ZORAKI917- TD, số súng: 0619-00342, 01 cục kim loại hình dạng súng báng gỗ không có xuất xứ nguồn gốc, 01 bình xịt nhãn hiệu Take Down, 23 viên đạn cao su còn lại sau giám định.

- Trả lại 01 CMND, 01 thẻ Vietccombank mang tên Nguyễn Ngọc T, 01 ĐTDĐ Oppo A5 màu đen số sim 1: 0901601789, số sim 2: 0937929209, imel: 860169041029739, 01 đầu thu màu đen hiệu @hua.

Các vật chứng trên được thu giữ theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Lan Hương

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đ;
- VKSND tỉnh Đ;
- VKSND thành phố B;
- Công an thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- Cơ quan Thi hành án hình sự CATPB;
- Sở tư pháp tỉnh Đ;
- Bị cáo – NTG;
- Lưu.